**GIẢI THÍCH BIỂU MẪU 03a/BTP/KTrVB/TKT, 03b/BTP/KTrVB/TKT, 03c/BTP/KTrVB/TKT, và 03d/BTP/KTrVB/TKT**

**(Kết quả tự kiểm tra, xử lý văn bản)**

**1. Nội dung**

\* Biểu mẫu 03a/BTP/KTrVB/TKT, 03b/BTP/KTrVB/TKT, 03c/BTP/KTrVB/TKT và 03d/BTP/KTrVB/TKT để thu thập thông tin thống kê về số văn bản QPPL đã tự kiểm tra, xử lý lần lượt tại địa bàn xã, huyện, tỉnh và các Bộ, cơ quan ngang bộ.

\* Giải thích khái niệm:

- Địa bàn xã được hiểu là địa bàn xã/phường/thị trấn.

- Địa bàn huyện được hiểu là địa bàn huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh.

- Địa bàn tỉnh được hiểu là địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.

- Văn bản quy phạm pháp luật (viết tắt là “VBQPPL”): là văn bản có chứa quy phạm pháp luật, được ban hành theo đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong đó, quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự chung, có hiệu lực bắt buộc chung, được áp dụng lặp đi lặp lại nhiều lần đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi cả nước hoặc đơn vị hành chính nhất định, do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành và được Nhà nước bảo đảm thực hiện.

- Văn bản không phải là VBQPPL nhưng có chứa quy phạm pháp luật là văn bản không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật nhưng có chứa quy tắc xử sự chung, bao gồm:

+ Văn bản của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân các cấp có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Uỷ ban nhân dân. Ví dụ: các công văn, thông báo, điện báo, các loại giấy tờ hành chính khác của bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân ban hành có chứa quy tắc xử sự chung.

+ Văn bản của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác ở bộ, ngành và địa phương có thể thức và nội dung như văn bản quy phạm pháp luật. Ví dụ: Thông tư do Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ ban hành hoặc do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện ban hành; các công văn, thông báo, điện báo, các loại giấy tờ hành chính khác có chứa quy phạm pháp luật cũng do các cơ quan này ban hành.

**2. Phương pháp tính và cách ghi biểu**

***2.1. Áp dụng chung đối với Biểu mẫu 03a/BTP/KTrVB/TKT, 03b/BTP/KTrVB/TKT, và 03c/BTP/KTrVB/TKT***

Cột 1 = Cột (2+ 3).

Cột 2: Ghi số văn bản QPPL đã được tự kiểm tra.

Cột 4 = cột (5+8).

Cột 5 = cột (6+7): Ghi số văn bản QPPL phát hiện trái pháp luật sau khi thực hiện tự kiểm tra số văn bản QPPL ở cột 2.

Cột 6: Ghi số văn bản QPPL phát hiện trái pháp luật cả về thẩm quyền ban hành, nội dung văn bản theo quy định.

Cột 7: Ghi số văn bản QPPL phát hiện trái pháp luật về các nội dung khác theo quy định, bao gồm: Căn cứ pháp lý ban hành văn bản, trình tự thủ tục ban hành văn bản, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản (không bao gồm số văn bản QPPL phát hiện trái pháp luật đã thống kê tại Cột 6).

**Lưu ý:**

Việc thống kê số văn bản trái pháp luật đã được phát hiện được thực hiện theo nguyên tắc: Để tránh chồng chéo về số liệu báo cáo thống kê, một văn bản có nội dung trái pháp luật chỉ được thống kê một lần (dù văn bản đó trái pháp luật về nhiều nội dung).

Ví dụ: Đối với các văn bản thống kê ở cột 6: Nếu một văn bản phát hiện ra có cả lỗi trái về thẩm quyền và nội dung thì cũng chỉ thống kê là 01 văn bản trái (đơn vị tính là văn bản trái chứ không phải lỗi trái).

Cột 8: Sau khi tự kiểm tra các văn bản không phải là văn bản QPPL (số liệu tại cột 3), nếu phát hiện có chứa quy phạm pháp luật thì ghi tại cột này.

Cột 9 = cột (10+12).

Cột 10: Ghi số văn bản phát hiện trái pháp luật đã được xử lý trong kỳ báo cáo (bao gồm văn bản QPPL và văn bản không phải là văn bản QPPL nhưng có chứa QPPL) đã tự xử lý và có quyết định xử lý sau khi tự kiểm tra phát hiện trái pháp luật.

Cột 11: Ghi số văn bản QPPL phát hiện trái pháp luật đã được xử lý trong kỳ báo cáo

Cột 12: Ghi số văn bản phát hiện trái pháp luật còn tồn đọng của kỳ trước được xử lý trong kỳ báo cáo (bao gồm văn bản QPPL và văn bản không phải là văn bản QPPL nhưng có chứa QPPL) đã tự xử lý và có quyết định xử lý sau khi tự kiểm tra phát hiện trái pháp luật.

Cột 13: Ghi số văn bản QPPL phát hiện trái pháp luật còn tồn đọng của kỳ trước được xử lý trong kỳ báo cáo.

***2.2. Áp dụng chung đối với Biểu mẫu 03a/BTP/KTrVB/TKT, 03b/BTP/KTrVB/TKT, 03c/BTP/KTrVB/TKT, 03d/BTP/KTrVB/TKT***

Cột (3): tại cột này chỉ thống kê các văn bản không phải là văn bản quy phạm pháp luật nhưng thuộc đối tượng kiểm tra văn bản theo quy định của pháp luật khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân, các cơ quan thông tin đại chúng bao gồm các văn bản đã được bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương tự kiểm tra: văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức và nội dung như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền tại bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương ban hành.

***2.3. Áp dụng riêng đối với Biểu mẫu 03b/BTP/KTrVB/TKT***

Cột A, dòng “Tại cấp huyện” ghi số văn bản tự kiểm tra, kết quả tự kiểm tra văn bản của HĐND, UBND cấp huyện; dòng “Tại cấp xã” ghi số văn bản tự kiểm tra, kết quả tự kiểm tra văn bản của HĐND, UBND cấp xã; Lần lượt ghi tên của xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (liệt kê đầy đủ các xã, phường, thị trấn trên địa bàn).

***2.4. Áp dụng riêng đối với Biểu mẫu 03c/BTP/KTrVB/TKT***

Cột A ghi tổng số văn bản trên địa bàn tỉnh, trong đó dòng 1.“Tại cấp tỉnh” ghi số văn bản tự kiểm tra, kết quả tự kiểm tra văn bản của HĐND, UBND cấp tỉnh; dòng 2. “Tại địa bàn huyện” ghi tổng số văn bản tự kiểm tra, kết quả tự kiểm tra văn bản của cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh; các dòng “Tên huyện*…”:* Lần lượt ghi tên của huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trên địa bàn tỉnh, thành phố (liệt kê đầy đủ các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trên địa bàn).

**3. Nguồn số liệu**

Biểu mẫu 03a/BTP/KTrVB/TKT: nguồn số liệu từ hồ sơ, tài liệu của HĐND, UBND cấp xã.

Biểu mẫu 03b/BTP/KTrVB/TKT: nguồn số liệu từ hồ sơ, tài liệu của HĐND, UBND cấp huyện và được tổng hợp từ biểu mẫu 03a/BTP/KTrVB/TKT của UBND cấp xã.

Biểu mẫu 03c/BTP/KTrVB/TKT: nguồn số liệu từ hồ sơ, tài liệu của HĐND, UBND cấp tỉnh và được tổng hợp từ biểu mẫu 03b/BTP/KTrVB/TKT của Phòng Tư pháp.

 Biểu mẫu 03d/BTP/KTrVB/TKT: nguồn số liệu từ hồ sơ, tài liệu của các Bộ, cơ quan ngang Bộ.